TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG Bản án số: 95/2023/HNGĐ-ST Ngày 14 - 6 - 2023 "V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con".	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Bé Thi.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Huỳnh Tiểu Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 100/2023/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Đ**, sinh năm 1985 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông **T**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 27-01-2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đ trình bày:***

Bà và ông T tự tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang vào năm 2016. Thời

gian đầu, vợ chồng chung sống bình thường nhưng đến năm 2018 đã phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu rồi về đập phá đồ đạc trong nhà và chửi mắng bà, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi nhau. Từ giữa năm 2022, bà và ông T đã sống ly thân cho đến nay. Nay bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T không có con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn ông T: Tòa án nhân dân huyện S đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, đồng thời triệu tập ông Thi tham gia phiên họp hai lần hợp lệ, nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp lời khai cho Tòa án.

Tại phiên tòa, bà Đ có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; ông T vắng mặt không có lý do.

* **Ý kiến của Kiểm sát viên tham dự phiên tòa**:

- Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, cho bà Đ ly hôn với ông T; buộc bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình; bị đơn là ông T có địa chỉ tại huyện S, tỉnh An Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Đ và ông T là hôn nhân hợp pháp, ông bà chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh An Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01-7-2016. Thời gian đầu, ông bà chung sống bình thường nhưng đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu, đập phá đồ đạc và chửi mắng bà, vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn giữa ông bà ngày càng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Từ giữa năm 2022, bà và ông T đã sống ly thân cho đến nay. Xét thấy, hôn nhân giữa bà Đ, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Bà Đ, ông T không có con chung; Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Không có.

[3.4] Về nợ chung: Bà Đ trình bày, bà và ông T không có nợ chung.

[4] Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2014/UBTVQH 14 của Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh An Giang là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều: 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đ được ly hôn với ông T.

2. *Về án phí*: Bà Đ phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0011571 ngày 27-02-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh An Giang, xem như đã nộp xong án phí.

3. *Về quyền kháng cáo*: Bà Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Thị Bé Thi